

Số: 685 /TB-UBND

Phú Quốc, ngày 27 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc miễn lệ phí hộ tịch khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến
trên địa bàn thành phố Phú Quốc**

Thực hiện Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định miễn lệ phí hộ tịch khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ủy ban nhân dân thành phố thông báo về việc miễn lệ phí đăng ký hộ tịch *khi công dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến* trên địa bàn thành phố Phú Quốc, như sau:

1. Thời gian áp dụng:

Từ ngày 10 tháng 6 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2025.

2. Danh mục thủ tục hành chính áp dụng:

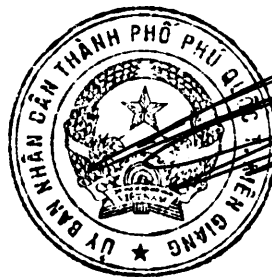
Theo điểm b khoản 1 điều 2 mức thu, chế độ thu, nộp và miễn lệ phí hộ tịch của Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (*đính kèm*).

UBND thành phố thông báo đến công dân, tổ chức được biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT.UBND TP;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch TP;
- Phòng Tư pháp TP;
- Chi cục thuế TP;
- TT VH, TT và TT TP (thông báo);
- UBND các xã, phường (niêm yết);
- LĐVP; đ/c T.Thảo; đ/c Đài;
- Công TTĐT TP (niêm yết);
- Bộ phận TN&TKQ (niêm yết);
- Lưu: VT, PTP.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Quang Hưng



Lịch phí đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân thành phố
(kèm theo Thông báo số 685/TB-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mức thu
1	Đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	75.000
2	Đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử	75.000
3	Đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn	1.500.000
4	Giám hộ, chấm dứt giám hộ	75.000
5	Nhận cha, mẹ, con	1.500.000
6	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước	28.000
7	Xác định lại dân tộc	28.000
8	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài	75.000
9	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	75.000
10	Đăng ký hộ tịch khác	75.000